



Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HOÀ PA-RA-GUAY

Người liên hệ: Nguyễn Thái Li; Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn; linhp@vcci.com.vn

11.2016

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG
CỘNG HOÀ PA-RA-GUAY**



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG :	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử.....	3
3. Chính sách đối ngoại.....	3
II. KINH TẾ.....	4
1. Tổng quan kinh tế.....	4
2. Các chỉ số kinh tế.....	4
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM	5
IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM.....	5
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI	6
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC.....	6
1. Địa chỉ hữu ích	6
2. Các thông tin khác.....	6



I. GIỚI THIỆU CHUNG :



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước:	Cộng hoà Pa-ra-guay
Thủ đô:	Asuncion
Khu vực hành chính:	17 khu
Các thành phố chính:	Ciudad del Este, Encarnación, Concepción.
Ngày quốc khánh:	14/05 (Trước năm 1811 thuộc Tây Ban Nha)
Ngày Độc lập:	14/5/1811
Quyền bỏ phiếu:	từ 18 tuổi
Đứng đầu nhà nước và chính phủ:	Tổng thống
Nội các:	Hội đồng Bộ trưởng do Tổng thống chỉ định
Lập pháp:	Quốc hội lưỡng viện
Tư pháp:	Tòa án tối cao.
Tổng thống:	Horacio CARTES Jara (đắc cử từ 15/8/2013)
Tổng diện tích:	406.750 km ²
Vị trí:	Trung Mỹ, giữa Argentina và Brazil
Biên giới:	Toàn bộ 3.920 km, Argentina 1.880 km, Bolivia 750 km, Brazil 1.290
Địa thế:	Đồng cỏ và đồi rừng ở phía đông sông Pa-ra-guay; vùng GranChaco phía tây sông Pa-ra-guay hầu hết là đồng bằng đầm lầy và thấp gần sông, với rừng khô và bụi gai khắp nơi.
Các sông chính:	Pa-ra-guay, Paraná



Khí hậu, thời tiết:	Thay đổi từ ôn hoà ở phía đông tới khô vừa ở miền viễn tây
Tài nguyên thiên nhiên:	Thủy điện, gỗ, quặng sắt, mangan, đá vôi
Nguy cơ thiên tai:	Lụt lội khu vực ở tây nam (đầu tháng Chín tới tháng Sáu); những đồng bằng thoát nước kém có thể trở nên sinh lầy (đầu tháng Mười tới tháng Sáu)
Các vấn đề môi trường:	Nạn phá rừng; ô nhiễm nước; thiếu phương tiện thu bỏ chất thải gây nguy cơ cho sức khoẻ của dân cư nhiều đô thị.
Dân số:	6.783.272 (2015)
Thành phần:	Lai trắng (Tây ban nha và Da đỏ) 95%, người da trắng và Da đỏ 5%.
Tôn giáo:	Thiên Chúa giáo La Mã: 89,6%, Tin Lành 6,2%, Thiên chúa giáo khác 1,1%, các tôn giáo khác 1,9%, không tôn giáo 1,1%.
Ngôn ngữ:	Tiếng tây ban nha, Guarani.
Mức tăng trưởng dân số:	1,16 % (2015).
Tuổi thọ bình quân:	76,99 tuổi (2015).

2. Lịch sử

Vùng lãnh thổ này, hơn phân nửa thuộc vùng đồng bằng thấp Gran Chaco, là nơi định cư của thổ dân Guarani trước khi thực dân Tây Ban Nha đến xâm chiếm vào thế kỉ XVI. Năm 1585, các giáo sĩ Dòng Tên đến truyền giáo và thiết lập các làng Công giáo do chính người bản xứ quản lí. Từ năm 1639, các cộng đồng thổ dân này đủ sức chống lại các cuộc săn lùng nô lệ của bọn thực dân Bồ Đào Nha ở Brasil. Sau khi các giáo sĩ Dòng Tên bị trục xuất (1768), các ngôi làng bị thực dân Bồ Đào Nha tàn phá, các cộng đồng người bản xứ bị phân tán.

Pa-ra-guay giành được độc lập năm 1811 và bị cai trị bởi ba nhà lãnh đạo độc tài trong suốt 60 năm đầu kể từ sau khi độc lập. Đất nước bị tàn phá và dân mất hơn một nửa trong các cuộc chiến tranh chống lại Brasil, Argentina và Uruguay (1865- 1870), nhưng lại chiếm được vùng đất trải dài đến phía Tây đồng bằng Chaco trong cuộc chiến với Bolivia (1932-1935).

Từ năm 1954, Tướng Stroessner lập chế độ độc tài, rồi bị Tướng Andrés Rodriguez lật đổ trong cuộc đảo chính quân sự năm 1989. Sau khi đắc cử, Tổng thống Rodriguez xúc tiến tiến trình dân chủ hóa. Giới dân sự trở lại cầm quyền và Juan Cardos Wasmosy được bầu làm Tổng thống (1993). Năm 1998, Raul Cubas trở thành nguyên thủ quốc gia, nhưng vì bị đe dọa truất phế sau một thời gian khủng hoảng chính trị lâu dài, đã xin từ chức năm 1999. Chủ tịch Thượng nghị viện Luis Gonzalez Macchi lên thay thế vị tiền nhiệm.

3. Chính sách đối ngoại

Pa-ra-guay thực hiện chính sách đối ngoại chú trọng tăng cường quan hệ và hội nhập khu vực, đặc biệt trong khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).

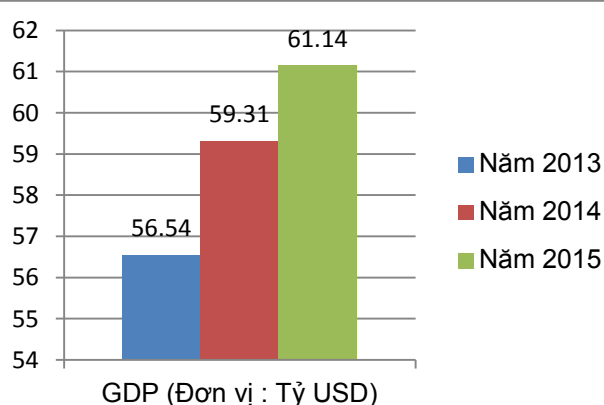
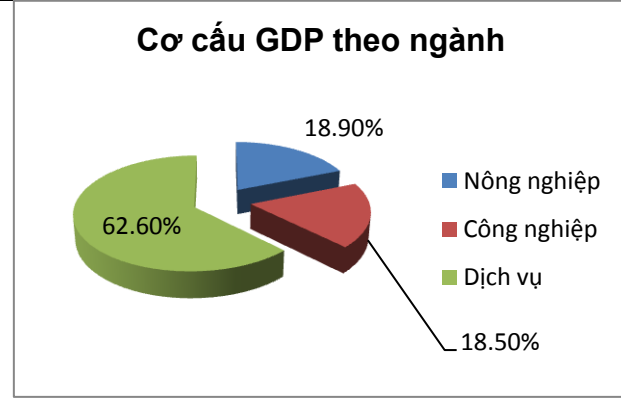
Pa-ra-guay là thành viên các thể chế hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế: Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Tổ chức Nông Lương (FAO), Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển liên Mỹ (IADB), Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA).

II. KINH TẾ

1. Tổng quan kinh tế

Pa-ra-guay có nền kinh tế thị trường mang đặc trưng kinh tế tiểu ngạch phổ biến. Kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, thương mại và xuất khẩu điện. Nông nghiệp phần lớn phục vụ xuất khẩu (đậu tương, bông, ngũ cốc, thịt gia súc, đường...) Pa-ra-guay là nước sản xuất đậu nành lớn thứ 6 thế giới. Đa số người dân sống bằng nghề nông, dưới hình thức tự cung tự cấp. Do đó, kinh tế Pa-ra-guay phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết và các nền kinh tế hai nước láng giềng. Paraguay có nguồn thủy điện dồi dào, nhưng nghèo về khoáng sản và khí đốt. Bởi phần lớn kinh tế là phi chính thức, rất khó có các số liệu kinh tế chính xác. Do hạn hán, xuất khẩu nông nghiệp giảm mạnh và làm suy yếu kinh tế Pa-ra-guay trước cả khi xảy ra suy thoái toàn cầu. GDP năm 2009 giảm xuống còn 3,8% do cầu thế giới và giá hàng xuất khẩu giảm mạnh. Chính phủ đã khắc phục bằng cách đưa ra gói kích thích tiền tệ và tài chính. Năm 2010, kinh tế hồi phục với mức tăng trưởng 15%, đây là mức tăng trưởng cao nhất khu vực Nam Mỹ. Tuy nhiên, do những chính sách ưu đãi bắt đầu giảm dần, GDP năm 2011 giảm xuống còn 6%. Năm 2012, Pa-ra-guay tăng trưởng âm 1,2% năm 2013 GDP đã tăng mạnh trở lại đạt 14% và năm 2014 giảm xuống còn 4,7% và năm 2015 là 3%. Những cản trở chính đối với tăng trưởng của Pa-ra-guay vẫn là bất ổn chính trị, tham nhũng, quá trình cải cách cơ cấu chậm, hệ thống cơ sở hạ tầng yếu v.v

2. Các chỉ số kinh tế

	2013	2014	2015
GDP (ppp)	56,64 tỷ USD	59,31 tỷ USD	61,14 tỷ USD
			
Tăng trưởng GDP	14 %	4,7 %	3,1%
GDP theo đầu người (USD)	8.600	8.900	9.000
GDP theo ngành (2011)	Nông nghiệp: 19 % - Công nghiệp: 29,5 % - Dịch vụ: 51,6 %		
Lực lượng lao động			3,247 triệu
Tỷ lệ thất nghiệp		6 %	5,8%
Tỷ lệ lạm phát		5 %	3,1%
Mặt hàng nông nghiệp	Vải, mía, đậu, ngô, lúa mì, thuốc lá, rau củ quả, thịt gia súc, trứng, sữa, gỗ		
Các ngành công nghiệp	Đường, xi măng, dệt may, rau quả, đồ gỗ, sắt thép, đồ điện		
Tăng trưởng công nghiệp			2,4%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		12,88 tỷ	11,17 tỷ



Mặt hàng chính	Đậu, gia súc, bông, thịt, dầu ăn, điện, gỗ, da		
Đối tác xuất khẩu	Brazil 31,3%, Nga 9,2%, Argentina 8,3%, Chi lê 6,8%, Hà Lan 4,5%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		11,94 tỷ	10,07 tỷ
Mặt hàng chính	Hàng tiêu dùng, thiết bị vận tải, thuốc lá, xăng dầu, máy điện, máy kéo, hoá chất, phụ tùng phương tiện vận tải		
Đối tác nhập khẩu	Brazil 25,3%, Trung Quốc 23,8%, Mỹ 7,8%, Argentina 14,7%		
Tỉ giá Tiền tệ PGY/1 USD	1 Pa-ra-guay Guarani (PYG) = 100 centimos 5.160,4(2015); 4.451,7(2014); 4.315,1 (2013) 4.449,6 (2012) 4.188,1 (2011) ; 4.735,5 (2010) ; 4.965,4 (2009) ; 4.337,7 (2008); 5.031 (2007); 5.672,8 (2006); 6.178 (2005); 5.974,6 (2004)		

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 30/05/1995.

Về trao đổi Đoàn:

+ Phía Pa-ra-guay: Đoàn Tổng Vụ trưởng Chính sách song phương Bộ Ngoại giao Pa-ra-guay thăm Việt Nam (3/2005); Đại sứ Pa-ra-guay tại Nhật Bản kiêm nhiệm Việt Nam Isao Taoka trình Quốc thư (5/2006); Tổng thống Pa-ra-guay Mendez sang thăm chính thức Việt Nam (9/3/2011)

+ Phía Việt Nam: Thứ trưởng Ngoại giao - Đặc phái viên TTCP Lê Văn Bằng thăm Pa-ra-guay (3/2007); bạn khẳng định ủng hộ Việt Nam ứng cử làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khoá 2008-2009 và nhân dịp này, hai nước ký Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ.

IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

Quan hệ thương mại còn hạn chế. Trước đây chủ yếu là Việt Nam xuất khẩu sang Pa-ra-guay, với tổng giá trị thấp tuy nhiên đến năm 2009 Việt Nam từ xuất siêu chuyển sang nhập siêu. Năm 2015 kim ngạch hai chiều giữa hai nước đạt 64,5 triệu USD giảm so với năm 2014.

Mặt hàng chủ yếu Việt Nam xuất sang Pa-ra-guay gồm cà phê hạt, giày thể thao, quạt điện, cao su, va li túi xách, hàng mây tre, gốm sứ, hàng may mặc, sợi tổng hợp, sấm laptop, đầu video, máy in, đồ chơi trẻ em, dưa nạo. Mặt hàng chủ yếu Việt Nam nhập của Pa-ra-guay gồm bột đậu tương, thịt bò và phụ phẩm, da thuộc, gỗ nguyên liệu, sợi bông, bột thịt, bột xương.

Kim ngạch XNK Việt Nam – Pa-ra-guay

Đơn vị: USD

Năm	2012	2013	2014	2015
XK	10.443.358	10.447.000	27.300.000	30.250.000
NK	66.187.947	30.392.000	69.800.000	34.292.000
XNK	76.631.305	40.839.000	97.100.000	64.542.000

Nguồn Tổng Cục Hải quan Việt Nam

Khó khăn – Thuận lợi

Thuận lợi:

- Pa-ra-guay quyết tâm đẩy mạnh hợp tác giữa MECOSUR với ASEAN, qua đó mang lại lợi ích cho hai đất nước Pa-ra-guay và Việt Nam.
- Những lĩnh vực hợp tác tiềm năng : viễn thông. nông nghiệp

Khó khăn :



- Xa cách về địa lý. thiếu thông tin về thị trường
- Pa-ra-guay có nền kinh tế thị trường mang đặc trưng kinh tế tiểu ngạch phổ biến

FDI: Chưa có

ODA: Chưa có

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

Chưa có

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh. Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế. VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245	T: 84-4-35772022 Máy lẻ: 247. 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Việt Nam tại Ac-hen-ti-na kiêm nhiệm Pa-ra-guay 11 de Septiembre 1442 (CP 1426). Belgrano. Buenos Aires C.F		
Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền: Ông Nguyễn Đình Thao Giờ tiếp khách: từ Thứ Hai đến Thứ Sáu Sáng từ 10h00 đến 13h00 Chiều từ 14h30 đến 16h00	T: (054.11) 4783-1802. 4783-1425 F: (054.11) 4782-0078	vnemb.ar@mofa.gov.vn . atn.sqvn@gmail.com

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)